

Bản án số 269/2019/HS-PT

Ngày 14-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;

Các Thẩm phán: Bà BTM;

Ông HVH.

- Thư ký phiên tòa: Bà DTCL - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông NQH - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLHS-PT ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thọ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 425/2018//HS-ST ngày 12-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Thọ L sinh năm 1968; trú tại thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện YP, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thọ Đ* và bà Nguyễn Thị N* (đều đã chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thu Nam - Luật sư Văn phòng Luật sư Tín Việt và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại không kháng cáo:

1. Anh Lammar TM sinh năm 1984; trú tại phòng 906 PACIFIC PLACE, số 83 Lý Thường Kiệt, quận HK, thành phố H.

2. Chị Thines Sandrine sinh năm 1975; trú tại số 35/28/52 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận TH, thành phố H.

- Nguyên đơn dân sự:

+ Văn phòng đại diện Cơ quan hợp tác phát triển Luxembourg tại Hà Nội.

- Bị đơn dân sự:

+ Anh Trần Thọ T sinh năm 1965; trú tại thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện YP, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Thọ L về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25-4-2016, anh Nguyễn Văn L1 (trú tại tổ 16, phường Quan Hoa, quận CG) điều khiển xe ô tô BKS 29 NN-36106 di chuyển trên Quốc lộ 18 hướng Nội Bài đi B. Xe ô tô của anh L1 lưu thông ở vị trí làn đường số 2, trên xe chở anh Lammar TM và chị Thines Sa, quốc tịch Luxembourg. Đi phía sau cùng làn, cách xe anh L1 khoảng 20-30 m là ô tô BKS 89 K-2280, do Trần Thọ L điều khiển, trên ca bin có anh Trần Thọ TN, ngồi ở giữa và anh Hoàng Đắc L*, ngồi ở ghế phụ; cả hai xe di chuyển với vận tốc khoảng 50 km/h. Khi đi đến khu vực Km 7 + 900 Quốc lộ 18, thuộc địa phận thôn Mai Nội, xã Mai Đình, huyện SS, anh Nguyễn Văn L1 nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc T3 là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông số 15, Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, đẩy đuổi các phương tiện dừng đỗ trên Quốc lộ 18, đi bộ từ mép đường bên phải sang phía mép đường bên trái, anh L1 cho xe giảm tốc độ và di chuyển sang trái, khi xe của anh L1 cách anh T khoảng 10 m thì nhìn thấy anh T đi ra đến gần giữa làn đường số 2, anh L1 điều khiển xe ô tô đi chậm và di chuyển sang làn số 1, L di chuyển theo. Do L điều khiển xe ô tô BKS 89 K-2280 không giữ khoảng cách an toàn mặc dù đã phanh, nhưng vẫn để đầu xe ô tô BKS 89 K-2280 đâm vào phía sau bên trái của xe ô tô BKS 29 NN-36106, làm xe ô tô do anh L1 điều khiển bị đẩy về phía trước, rẽ xoay ngang đường, dừng lại ở làn số 3, đầu xe quay hướng về Nội Bài. Hậu quả xe ô tô BKS 29 NN-36106 và xe ô tô BKS 89 K-2280 bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết phương tiện, giám định dấu vết, giám định tình trạng an toàn kỹ thuật và thu thập các tài liệu khác. Kết quả như sau:

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại chiều đường phải đường Quốc lộ 18 hướng đường Nội Bài - B. Chiều đường phải Quốc lộ 18 rộng 15 m 00 được chia làm ba làn đường xe chạy: Làn trong cùng (làn số 1) tính từ dải phân cách cứng giữa đường rộng 3 m 50; làn đường số 2 rộng 3 m 50; làn số 3 liền với điểm nối từ đường dẫn cầu Mai Nội vào Quốc lộ 18 rộng 08 m 00, đường được rải bê tông nhựa phẳng.

- Làn đường số 1 tính từ dải phân cách cứng giữa đường được quy định chạy tốc độ 90 km/h dành cho xe ô tô con; làn số 2 chạy tối đa 90 km/h dành cho xe ô tô tải và ô tô con; làn số 3 dành cho xe mô tô.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên: (1) vết phanh bánh kép xe ô tô (1A) có diện (13 x 0,4) m; (1B) có diện (16,30 x 0,14) m; (2) vết rê trượt lốp bánh kép trên mặt đường (2A) diện (5,80 x 0,30) m; (2B) diện (9 x 0,30) m; (3) vết trên bờ dải phân cách diện (1,20 x 0,20) m; (4) vết mài trượt trên bờ dải phân cách diện (4 x 0,20) m; (5) vết mài xước mặt đường diện (24 x 1,5) m; (6) Vị trí xe ô tô 89 K-2280; (7) Vị trí xe ô tô 29 NN-36106; (8) Vật rơi hỗn hợp các mảnh vụn kính, kim loại, vỏ gỗ diện (33 x 11) m; (9) Vị trí Km 7+ 900 được chọn làm điểm mốc.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy vị trí cột Km 7+ 900 tại bờ dải phân cách làm điểm mốc cho hiện trường. Lấy mép đường phải chiều đường phải đường Quốc lộ 18 hướng đường Nội Bài - B làm mép đường chuẩn.

Dấu vết: Tại làn đường số 1 giáp dải phân cách cứng giữa đường để lại vết phanh, bánh kép (1) vết có chiều từ Nội Bài - B cuối vết phanh kép (1) nằm tại bờ dải phân cách, tại mép đường trái, vết (1A) có diện (13,00 x 0,14) m đo từ đầu (1A) vào mép đường chuẩn là 13 m 30; vết (1B) có diện (16,30 x 0,14) m. Đo từ đầu (1B) vào mép đường chuẩn là 12 m 00. Cách đầu (1B) về hướng B 6 m 10 là đầu vết rê trượt bánh kép trên mặt đường, vết (2) có chiều hướng từ Nội Bài hướng B xuyên chéo vòng cung hướng mép đường phải vết (2A) diện (5,80 x 0,30) m đo từ đầu và cuối (2A) đến mép đường chuẩn lần lượt các số đo là 12 m 70 và 8 m 70; vết (2B) có diện (9,00 x 0,30) m đo từ đầu và cuối (2B) đến mép đường chuẩn lần lượt các số đo là 11m 50 và 6 m 70. Khoảng cách (2A) và (2B) là 1 m 50; khoảng cách (1A) với (1B) là 1 m 60. Tại cuối vết (1) trên bờ dải phân cách là vết trượt, mài lốp diện (1,20 x 0,20) m, vết có chiều từ Nội Bài hướng B trên bề mặt còn bám dính chất cao su. Tại cuối vết (3) về hướng B 0 m 90 là đầu vết mài xước bờ dải phân cách diện (4,00 x 0,20) m, chiều hướng Nội Bài hướng B ký hiệu trên sơ đồ là (4). Tại cuối vết (4) cách vết (4) về hướng B 0 m 70, tại làn đường số (1) là dấu vết mài xước mặt đường diện (24,00 x 1,50) m ký hiệu trên sơ đồ là (5). Vết (5) có chiều Nội Bài hướng B kéo dài từ dải phân cách số (1) đến dải phân cách số (2) đo từ đầu điểm xa nhất của vết (5) và điểm cuối xa nhất vết (5) vào mép đường chuẩn lần lượt các số đo là 14 m 00 và 9 m 90.

Phương tiện: Tại hiện trường xe ô tô BKS 89 K- 2290 ký hiệu trên sơ đồ là (6), xe (6) nằm đổ nghiêng bên phải giữa làn đường số (1) và (2), đầu xe hướng B, đuôi xe hướng Nội Bài. Đo từ tâm chiếu trục bánh trước và bánh sau bên phải xe (6) vào mép đường chuẩn lần lượt các số đo là 11 m 30 và 12 m 10. Xe ô tô BKS 29 NN-36106 dừng đỗ lại làn đường số (3) đầu xe hướng Nội Bài, đuôi xe hướng B, đo từ tâm chiếu trục bánh trước và bánh sau bên trái xe (7) vào mép đường chuẩn là 1 m 45 và 1 m 50. Đo từ tâm chiếu trục bánh sau bên phải xe (6) đến tâm chiếu trục bánh sau bên phải xe (7) là 20 m 10. Tại hiện trường đám vật rơi (8) nằm lan tỏa rải rác xung quanh vết (1) và (2) đến xe ô tô (6) và (7) gồm các mảnh kính vỡ với các thanh kim loại mảnh gỗ nhỏ lan tỏa theo chiều từ Nội Bài hướng B, đo từ điểm vật rơi đầu tiên đến mép đường là 14 m 00.

Điểm mốc: Đo từ tâm chiếu trụ bánh sau bên phải xe (6) đến chân cột Km 7 + 900 là 40 m 00.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Dấu vết trên xe ô tô BKS 89 K-2280:

Phần đầu xe:

- Toàn bộ tai xe và tấm kim loại bảo vệ đầu xe phía trước, cụm đèn pha, đèn xi nhan bên phải phía trước bị bẹp méo, vỡ, biến dạng diện (80 x 65) cm vết có chiều từ trước về sau, trên bề mặt có bám dính chất sơn màu trắng điểm cao nhất cách đất 120 cm, điểm thấp nhất cách đất 75 cm.

- Phần cản trước (Ba đơ sóc) đầu xe bên phải bị bẹp méo biến dạng bị đẩy lùi về phía sau trên diện (77 x 35 x 20) cm trên bề mặt có bám dính các chất dạng sơn màu trắng điểm cao nhất cách đất 83 cm, điểm thấp nhất cách đất 50 cm vết có chiều từ trước về sau.

- Cụm gương chiếu hậu bên phải bị cong vênh đẩy lùi về phía sau xoay vòng làm vỡ toàn bộ kính gương chiếu hậu.

- Chân gương chiếu hậu để lại vết trượt xước kim loại diện (07 x 03) cm chiều hướng từ trước về sau trên bề mặt có bám dính chất màu trắng dạng sơn, điểm cao nhất cách đất 140 cm, điểm cao nhất cách đất 133 cm.

- Kính chắn gió phía trước bị rạn nứt diện (102 x 72) cm.

- Toàn bộ cánh cửa bên phải bị bẹp méo biến dạng đẩy lùi về phía sau diện (115 x 148) cm, mặt ngoài cánh cửa để lại vết trượt xước kim loại bong tróc sơn diện (70 x 73) cm vết có chiều từ trước về sau, điểm cao nhất cách đất 146 cm, điểm thấp nhất cách đất 88 cm.

- Sườn xe bên phải tại khung thành sườn xe, thùng xe bên phải bị cong vênh áp sát vào thành thùng, mặt ngoài để lại vết trượt xước sơn diện (2,00 x 4,50) m chiều hướng từ trước về sau trên bề mặt có bám dính chất bột bụi bê tông điểm cao nhất cách đất 2 m 79, điểm thấp nhất cách đất 79 cm, tại mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ ức quy để lại vết trượt xước kim loại diện (101 x 23) cm chiều hướng từ trước về sau trên bề mặt bám dính chất bột bê tông. Mặt ngoài má lốp bánh trước bên trái để lại vết trượt xước cao su diện (40 x 07) cm chiều hướng ngược chiều với chuyển động của bánh xe.

- Phần mặt ngoài má lốp bên phải để lại vết mài trượt xước cao su diện (70 x 70) cm vết có chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

- Đo thực tế thùng xe cao 2 m 00, dài 4 m 50, có lắp thêm tấm tôn bên trên thùng xe mặt ngoài tấm tôn này có ghi hàng chữ “nhận chở hàng”.

- Hệ thống điện của xe ô tô bị hỏng nên không nổ máy kiểm tra xe được.

+ Dấu vết trên xe ô tô BKS 29 NN-36106:

Phần đuôi xe: Toàn bộ cánh cửa phía sau đuôi xe cong vênh biến dạng bị đẩy về phía trước thân xe diện (1,30 x 1,08) m chiều hướng từ sau về trước.

- Toàn bộ kính chắn gió phía sau tại cánh cửa đuôi xe bị vỡ hoàn toàn làm bong bật chốt cụm gương, cần gạt mưa trên kính chắn gió trên diện (1,30 x 0,50) cm, điểm vỡ cao nhất cách mặt đất 168 cm.

- Tại mặt ngoài phía dưới cánh cửa hậu có để lại vết bẹp méo biến dạng trên diện (120 x 59) cm theo chiều từ sau về trước trên bề mặt có bám dính chất màu xanh dạng sơn, điểm thấp nhất cách đất 60 cm, điểm cao nhất cách đất 118 cm.

- Toàn bộ cản sau bị bóp méo biến dạng rách nhựa, bật chốt hãm, trên bề mặt ngoài có để lại vết trượt xước (106 x 25) cm, trên bề mặt có bám dính chất màu xanh dạng sơn và các vết tỉ theo chiều từ sau về trước, điểm cao nhất cách đất 54 cm, điểm thấp nhất cách đất 35 cm.

- Tại ốp cao su bậc lên xuống cánh cửa sau để lại vết trượt xước cao su như diện (18 x 20) cm trên bề mặt có bám dính các mảnh kính vỡ, chiều hướng từ sau về trước điểm cao nhất cách đất 58 cm.

Sườn xe bên trái: Kính chắn gió phía sau cánh cửa phụ bị vỡ bật rời khỏi xe diện (50 x 30) cm.

- Toàn bộ cụm gương chiếu hậu bên trái bị gãy bật rời khỏi xe.

- Toàn bộ vỏ ngoài khung sườn xe phía trên bên trái để lại vết trượt xước sơn kim loại diện (0,50 x 2,90) m điểm cao nhất cách đất 178 cm, điểm thấp nhất cách đất 120 cm theo chiều từ trên xuống dưới từ trước về sau.

- Toàn bộ kính chắn gió cánh cửa phía trước bên trái bị vỡ khỏi xe.

- Tại vị trí mặt ngoài vành bánh sau bên trái có để lại vết trượt xước kim loại cao su diện (20 x 18) cm theo chiều từ ngoài vào tâm trục bánh.

- Toàn bộ kính chắn gió phía trước bị vỡ còn bám dính một phần trên xe diện (152 x 90) cm.

- Toàn bộ phần khung lồng xe bị cong vênh xô lệch diện (120 x 240) cm theo chiều từ sau về trước và từ dưới lên trên, điểm bẹp méo cao nhất cách 180 cm, tại điểm bẹp méo cao nhất có vết trượt xước trên bề mặt có bám dính chất màu đỏ, nâu.

Sườn xe bên phải: Cánh cửa phía trước bị hẹp méo làm cho kính chắn gió bị vỡ bật rời khỏi xe, cụm gương chiếu hậu bị vỡ chưa rời khỏi xe, mặt ngoài khung xe phía trên cánh cửa trước bên phải để lại vết bẹp méo trượt xước kim loại diện (135 x 45) cm điểm cao nhất cách đất 178 cm. Hông xe phía sau bên phải có vết bẹp méo diện (96 x 96) cm, vết có chiều từ trên xuống dưới từ trước ra sau điểm cao nhất cách đất 168 cm, thấp nhất cách đất 73 cm, làm cho kính chắn gió bị vỡ. Mặt ngoài phía dưới cánh cửa phụ bên phải để lại vết trượt xước sơn kim loại diện (34 x 40) cm vết có chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, điểm cao nhất cách đất 96 cm. Mặt ngoài vành bánh sau bên phải, mặt ngoài má lốp bên phải để lại vết trượt xước kim loại, cao su diện (70 x 70) cm vết có chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

Phần đầu xe: Tại phần kim loại bảo vệ máy xe và tai xe bên phải có vết bẹp méo xước kim loại, sơn trên diện (80 x 83) cm vết có chiều từ trên xuống dưới điểm thấp nhất cách đất 103 cm.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật phương tiện:

- Bật chìa khóa điện: Bấm còi, bật xi nhan bên trái bên phải, đèn chiếu sáng hoạt động bình thường.
- Cho xe nổ máy chạy với tốc độ 10 km/h đạp phanh chân gấp xe dừng lại đột ngột.

Ngày 06-6-2016, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định dấu vết va chạm trên các phương tiện liên quan tai nạn như sau:

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh ở bên ngoài và sơn màu ghi ở bên trong, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 89 K-2280 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết bám dính chất màu xanh, màu ghi (dạng sơn) và trượt xước mất sơn màu trắng ở mặt ngoài bên trái chắn đà sau xe ô tô biển số 29 NN-36106. Dấu vết ở xe ô tô biển số 29 NN-36106 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài cần gương chiếu hậu bên phải ô tô biển số 89 K-2280 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết hằn, biến dạng kim loại bám dính chất màu đen (dạng sơn), trượt xước mất sơn màu trắng ở mặt ngoài phía trên nắp cốp sau xe ô tô biển số 29 NN-36106. Dấu vết ở xe ô tô biển số 29 NN-36106 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

Ngày 29-7-2016, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 2747/C54-P2 về tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS 89 K-2280 như sau:

- Hệ thống phanh còn tác dụng hãm các bánh xe. Trợ lực phanh bị hỏng do hậu quả vụ tai nạn. Phanh đỗ xe còn tác dụng. Không kiểm tra được hiệu quả phanh do xe bị hỏng.

- Hệ thống lái: Hệ thống lái không hoạt động được do khớp chữ thập của trục lái tỳ vào ca bin, là hậu quả của vụ tai nạn. Trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống lái còn tác dụng.

- Các lốp xe đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Không đủ điều kiện để xác định trước khi xảy ra tai nạn, xe ô tô có đảm bảo an toàn kỹ thuật để lưu thông trên đường hay không.

Tại Kết luận định giá tài sản số 192 ngày 17-5-2016, Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- Trị giá thiệt hại tài sản đối với xe ô tô BKS 29 NN-36106 là 522.390.000 đồng.

- Trị giá thiệt hại tài sản đối với xe ô tô BKS 89 K-2280 là 19.850.500 đồng.

- Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chiếc xe ô tô BKS 89 K-2280 là của anh Trần Thọ T (sinh năm 1965, trú tại thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện YP, tỉnh B), anh T là anh trai của L. Ngày 27-8-2016, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe ô tô cho anh T.

- Ngày 28-6-2016, Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô BKS 29 NN-361.06 cho anh Nguyễn Văn L1.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thọ L không thừa nhận là người có lỗi, L khai: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25-4-2016, L điều khiển xe ô tô BKS 89 K-2280 trên Quốc lộ 18 hướng Nội Bài - B, đi với tốc độ khoảng 50 km/h ở làn đường số 2, khi đang di chuyển L quan sát thấy phía trước về hướng B có 02 đồng chí Cảnh sát giao thông đi bộ từ mép phải lề đường đi ra giữa đường, một trong hai đồng chí cảnh sát giao thông giơ thang gây vào đầu xe L. Lúc này L đang đi ở làn 2 đạp phanh giảm tốc độ, thì lại thấy đồng chí Cảnh sát giao thông vẫn dùng thang gây vấp cho xe L đi nên L nhả phanh, tăng ga đi tiếp, cùng lúc này L thấy có 01 chiếc xe ô tô 7 chỗ màu trắng đi ở làn số 1 vượt bên trái xe L lên phía trước. Khi xe trắng vượt cách xe L khoảng 30-40 m, thì xe đó dừng đột ngột nên L tuy đã đạp phanh và đánh sang trái nhưng đầu xe L vẫn va chạm với bên trái của xe con.

Về dân sự: Các bên có liên quan chưa thống nhất thỏa thuận được về bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 29-12-2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Trần Thọ L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 425/2018/HS-ST ngày 12-11-2018, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 7; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần Thọ L 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng; giao bị cáo Trần Thọ L cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện YP, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc anh Trần Thọ T trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine 457.810.000 đồng; Dành quyền khởi kiện cho anh Trần Thọ T về việc yêu cầu bị cáo Trần Thọ L hoàn trả số tiền 457.810.000 đồng anh Trần Thọ T phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine và yêu cầu bị cáo Trần Thọ L bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 89 K - 2280.

Về án phí: Anh Trần Thọ T phải nộp 22.312.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27-11-2018, bị cáo Trần Thọ L có đơn kháng cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo và buộc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại là không đúng, vì vụ án xảy ra không hoàn toàn do lỗi của bị cáo mà còn liên quan đến trách nhiệm của cảnh sát giao thông Nguyễn Ngọc T1 và lái xe Nguyễn Văn L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thọ L vắng mặt và có đơn đề nghị trong đó có nội dung xin rút kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 27-12-2018, bị cáo, bị đơn dân sự là anh Trần Thọ T và đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine, có sự tham gia của Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị đơn dân sự đã thỏa thuận về việc: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự là ông Trần Thọ T bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine số tiền là 457.810.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn của các ông Trần Thọ T và Trần Thọ L nên Công ty đồng ý với số tiền bồi thường từ ông Thắng, ông L1 là 200.000.000 đồng và các ông Trần Thọ T, Trần Thọ L đã thanh toán đầy đủ số tiền này cho Công ty bảo hiểm; đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo sửa phần trách nhiệm dân sự công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự; và xem xét không buộc bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với bị đơn dân sự là anh Trần Thọ T: Sau khi xét xử sơ thẩm không có đơn kháng cáo; tuy nhiên, về phần bồi thường dân sự các bên đã thỏa thuận xong việc bồi thường, anh T đề nghị xem xét không buộc anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, Luật sư. Về phần trách nhiệm hình sự, do bị cáo rút kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này. Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, mức bồi thường; đề nghị công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa các bên, phía Công ty bảo hiểm đã rút yêu cầu bồi thường 457.810.000 đồng, đề nghị không buộc bị đơn dân sự là anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Công văn số 85/2018-CVHN-BVTM ngày 27-12-2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine (gọi tắt là “Công ty BVTM”) xác nhận việc thỏa thuận nhận 200.000.000 đồng tiền bồi thường của ông T, ông L1 và rút yêu cầu bồi thường số tiền 457.810.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H tham gia phiên tòa có ý kiến:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thọ L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị cáo xin rút kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự; đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Trần Thọ T trả cho Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine 457.810.000 đồng và dành quyền

khởi kiện cho anh Trần Thọ T về việc yêu cầu Trần Thọ L hoàn trả số tiền nêu trên và yêu cầu Trần Thọ L bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS 89 K - 2280 là đúng. Việc Công ty bảo hiểm đồng ý phía bị cáo và chủ xe bồi thường 200.000.000 đồng là sự thỏa thuận, tự nguyện của các đương sự trong giai đoạn thi hành án; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về phần này.

Về phần án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự là anh Trần Thọ T phải nộp 22.312.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, phần quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên đã có hiệu lực pháp luật, không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Khi xét xử phúc thẩm, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, Luật sư. Căn cứ vào Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2]. Về phần trách nhiệm hình sự

Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Thọ L 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong đó có nội dung cho rằng bị kết án oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có đơn rút kháng cáo về phần quyết định này. Căn cứ quy định của pháp luật, Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần kháng cáo đã rút. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

[3]. Về phần trách nhiệm dân sự

Trần Thọ L bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chiếc xe ô tô bị cáo điều khiển khi gây tai nạn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Thọ T, thuê bị cáo chở hàng theo chuyến. Theo quy định của pháp luật, anh T là chủ phương tiện phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại liên quan vụ tai nạn cho nguyên đơn dân sự là Văn phòng đại diện Cơ quan hợp tác phát triển Luxembourg tại H và các bị hại; sau đó, anh T có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị hại và nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự bồi thường trực tiếp thiệt hại, vì các khoản thiệt hại đã được Công ty bảo hiểm chi trả, tổng số là 457.810.000 đồng. Nguyên đơn dân sự đã có văn bản chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo Việt Tokio Marine. Khi xét xử sơ thẩm, Công ty đã yêu cầu bị đơn dân sự bồi hoàn số tiền đã chi trả thiệt hại 457.810.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Trần Thọ T trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo

Việt Tokio Marine số tiền nêu trên và dành quyền khởi kiện cho anh T yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã trả cho Công ty bảo hiểm là đúng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27-12-2018, các đương sự thỏa thuận việc anh T và bị cáo bồi hoàn cho Công ty bảo hiểm số tiền ít hơn số tiền Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, chỉ là sự thỏa thuận liên quan đến việc thi hành án. Không phải là căn cứ để xem xét lại phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

Về phần án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự là anh Trần Thọ T phải nộp 22.312.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, phần quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật; và không thuộc trường hợp “xét thấy cần thiết” quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[5]. Kháng cáo của bị cáo về phần dân sự không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc rút kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự của Trần Thọ L. Không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 425/2018/HS-ST ngày 12-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H như sau:

1. Căn cứ các khoản 1 và 3 Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quyết định về phần trách nhiệm hình sự của Bản án số 425/2018/HS-ST ngày 12-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với Trần Thọ L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14-5-2019.

2. Áp dụng Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm; các điều 604, 623 Bộ luật dân sự năm 2005: Buộc anh Trần Thọ T trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine 457.810.000 đồng; Dành quyền khởi kiện cho anh Trần Thọ T về việc yêu cầu bị cáo Trần Thọ L hoàn trả số tiền 457.810.000 đồng anh Trần Thọ T phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine và yêu cầu bị cáo Trần Thọ L bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 89 K - 2280.

Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại dân sự ngày 27-12-2018 giữa các đương sự về việc: “...Theo Bản án số 425/2018, ông Trần Thọ T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine (Công ty BVTM) số tiền là 457.810.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn của ông Trần Thọ T và ông Trần Thọ L, Công ty BVTM

đồng ý với số tiền bồi thường từ ông Trần Thọ T và ông Trần Thọ L là 200.000.000 đồng, là số tiền bồi thường cuối cùng liên quan đến trách nhiệm bồi thường của ông T và không yêu cầu thêm bất cứ một khoản bồi thường nào khác theo Bản án số 425/2018. Ngày hôm nay, ông Trần Thọ T và ông Trần Thọ L đã thanh toán đầy đủ số tiền bồi thường 200.000.000 đồng cho Công ty BVTM và Công ty BVTM đã nhận đầy đủ ...”.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bị cáo Trần Thọ L phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cục T.H.A DS tp H;
- Bị cáo Trần Thọ L;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NTN